

Số: /BC-BCĐ

Bình Định, ngày tháng 9 năm 2022

## BÁO CÁO

### Kết quả triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm

Thực hiện Kế hoạch số 2299/KH-BCĐTƯATTP ngày 31/12/2021 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2022; Công văn số 1886/ATTP-NĐTP ngày 09/8/2022 của Cục An toàn thực phẩm về việc tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2022, Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về an toàn thực phẩm báo cáo Kết quả triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

- Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về an toàn thực phẩm ban hành Kế hoạch số 13/KH-BCĐ ngày 23/8/2022 về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Sở Y tế ban hành Quyết định số 1612/QĐ-SYT ngày 26/8/2022 về việc kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2022.

- Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-BCĐ ngày 23/8/2022 của Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng Kế hoạch thực hiện và tăng cường triển khai công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm (ATTP) trong dịp Tết Trung thu năm 2022 trên địa bàn quản lý.

#### II. THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG

##### 1. Hoạt động truyền thông

Các đơn vị, địa phương đã tăng cường tổ chức các hoạt động truyền thông về ATTP vào dịp Tết Trung thu với nhiều hình thức, nội dung đa dạng, phong phú đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị; đồng thời phối hợp phổ biến, tuyên truyền đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng.

Kết quả cụ thể:

TT	Nội dung hoạt động	Tuyển xã (1)		Tuyển huyện (2)		Tuyển tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
1	Nói chuyện/Hội thảo (buổi/ người dự)	21/156	21/285	00/11	00	00		21/285
2	Tập huấn (Lớp/tổng số người dự)	00/156	00	00/11	00	00		00
3	Phát thanh loa, đài (tin, bài, phóng sự)	149/156	955	08/11	51	00		1.006
4	Truyền hình (Buổi/tọa đàm, phóng sự)	00/156	00	00/11	00	00		00
5	Báo viết (tin/bài/phóng sự)	26/156	27	01/11	01	00		28
6	Băng rôn, khẩu hiệu	99/156	115	09/11	50	30		195
7	Tranh áp phích/Posters	22/156	22	01/11	10	00		32
8	Tờ gấp, tờ rơi	18/156	135	00/11	00	00		135
9	Hoạt động khác (ghi rõ)	00	00	00/11	00	00		00

## 2. Hoạt động kiểm tra

a) Tổng số đoàn kiểm tra được thành lập: 171 đoàn liên ngành; trong đó: tuyển tỉnh: 03 đoàn; tuyển huyện: 12 đoàn (thị xã Hoài Nhơn tổ chức 02 đoàn); tuyển xã: 156 đoàn.

b) Kết quả kiểm tra, tình hình vi phạm, xử lý vi phạm của cơ sở và các nội dung vi phạm chủ yếu, kết quả kiểm nghiệm mẫu: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

## III. TÌNH HÌNH NGỘ ĐỘC TRONG DỊP TẾT TRUNG THU NĂM 2022

TT	Nội dung	Kết quả (Từ 18/8/2022 đến 17/9/2022)
1	Số vụ	00
2	Số mắc (người)	00
3	Số tử vong (người)	00
4	Số vụ $\geq$ 30 người mắc (vụ)	00
5	Nguyên nhân (vụ)	00
	- Vi sinh	00
	- Hóa học	00
	- Độc tố tự nhiên	00
	- Không xác định	00
<b>Cộng</b>		<b>00</b>

## IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm

- Công tác truyền thông về bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2022 được thực hiện thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP cũng như kiến thức trong việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng thực phẩm và phụ gia thực phẩm an toàn

nhằm góp phần giảm thiểu ngộ độc thực phẩm; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo khuyến nghị của Bộ Y tế.

- Qua kiểm tra cho thấy đa số các cơ sở được kiểm tra đảm bảo điều kiện ATTP theo quy định (1.327 cơ sở đạt/1.357 cơ sở được kiểm tra, chiếm tỷ lệ 97,8%) như: các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thường xuyên vệ sinh cơ sở; người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo quy định; chủ cơ sở tổ chức cho người lao động tập huấn kiến thức ATTP và được chủ cơ sở xác nhận theo quy định; người trực tiếp tiếp xúc với thực phẩm mang, mặc bảo hộ lao động đầy đủ và thực hành ATTP đúng theo quy định; các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống sử dụng nguồn nước đảm bảo ATTP; đối với các sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm đã thực hiện việc công bố sản phẩm và duy trì kiểm nghiệm sản phẩm định kỳ; việc ghi nhãn sản phẩm đúng theo hồ sơ đã công bố; khu vực sản xuất, chế biến thực phẩm được sắp xếp và bố trí quy trình sản xuất theo nguyên tắc một chiều từ nguyên liệu đầu vào cho đến sản phẩm thành phẩm cuối cùng; nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm sử dụng trong sản xuất chế biến thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng.

- Một số đoàn kiểm tra liên ngành đã tiến hành kiểm tra nhanh các chỉ tiêu hóa lý của một số sản phẩm tại cơ sở được kiểm tra (chỉ tiêu test nhanh chủ yếu là hàn the, phẩm màu, foocmon); kết quả: 35/35 mẫu test nhanh âm tính.

## **2. Tồn tại**

- Vẫn còn một số cơ sở chưa thực hiện đúng quy định về ATTP (30 cơ sở vi phạm/1.357 cơ sở được kiểm tra, chiếm tỷ lệ 2,2%); trong đó, 17 cơ sở vi phạm bị xử phạt với tổng số tiền phạt là 70.500.000 đồng, cụ thể:

+ 02 cơ sở sản xuất thực phẩm bị xử phạt với số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng chẵn*);

+ 08 cơ sở kinh doanh thực phẩm bị xử phạt với số tiền 36.500.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng chẵn*);

+ 07 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống bị xử phạt với số tiền 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng chẵn*).

- Các hành vi vi phạm chủ yếu tập trung vào các nhóm hành vi như sau:

+ Điều kiện về vệ sinh cơ sở: 21 cơ sở;

+ Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ: 03 cơ sở;

+ Điều kiện về con người: 03 cơ sở;

+ Vi phạm về chất lượng sản phẩm: 01 sản phẩm;

+ Vi phạm điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh dịch vụ ăn uống: 02 cơ sở.

## V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

### 1. Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương

- Chỉ đạo các Bộ, ngành tăng cường tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ công tác quản lý ATTP.

- Tăng mức đầu tư và phân bổ kinh phí về địa phương kịp thời để triển khai các hoạt động bảo đảm ATTP.

### 2. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo các cơ quan quản lý chuyên ngành ATTP cấp tỉnh tổ chức cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo lĩnh vực được phân công, phân cấp và hướng dẫn cấp huyện tổ chức thực hiện công tác này.

- Chỉ đạo các cơ quan quản lý chuyên ngành tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý cho các cán bộ làm công tác quản lý ATTP ở tuyến huyện, xã.

- Tăng mức phân bổ kinh phí về quản lý ATTP cho các đơn vị quản lý chuyên ngành về ATTP.

### 3. Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường công tác tuyên truyền về ATTP để các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành; đẩy mạnh hoạt động phổ biến, giáo dục kiến thức ATTP bằng nhiều hình thức, nội dung đa dạng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, cập nhật các quy định của pháp luật về ATTP; thường xuyên tổ chức hoạt động kiểm tra nhằm phát hiện sớm hành vi vi phạm về ATTP để yêu cầu thực hiện ngay các biện pháp khắc phục, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các cơ sở vi phạm trên địa bàn quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2022, Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về ATTP kính báo cáo./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục ATTP, Thanh tra Bộ Y tế; (báo
- Ông Lâm Hải Giang, PCT UBND tỉnh; | cáo)
- Các Sở: Y tế, NN&PTNT, Công thương;
- Công an tỉnh; Cục Quản lý thị trường;
- Các thành viên BCD tỉnh (để biết);
- BCD các huyện, thị xã, thành phố (phối hợp);
- Chi cục ATVSTP;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, TTr, NVY.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Nguyễn Văn Trung**

**PHỤ LỤC**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA TRONG DỊP TẾT TRUNG THU NĂM 2022**

1. Số lượng: 171 đoàn kiểm tra (tuyên xã 156 đoàn; tuyên huyện 12 đoàn; tuyên tỉnh 03 đoàn)
2. Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra: 1.357 cơ sở; số cơ sở đạt: 1.327 cơ sở

**Bảng 1. Kết quả kiểm tra và xử lý vi phạm**

TT	Nội dung	Tuyên xã (1)					Tuyên Huyện (2)					Tuyên Tỉnh (3)					Cộng (1+2+3)
		Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	
1	Tổng số cơ sở																
2	Số cơ sở được kiểm tra	40	404	32	579	<b>1.055</b>	20	149	82	00	<b>251</b>	18	15	18	00	<b>51</b>	<b>1.357</b>
	Số CS đạt (SL)	40	404	25	574	<b>1.043</b>	19	142	76	00	<b>237</b>	17	13	17	00	<b>47</b>	<b>1.327</b>
	Số CS vi phạm (SL)	00	00	05	07	<b>12</b>	01	07	06	00	<b>14</b>	01	02	01	00	<b>04</b>	<b>30</b>
3	Xử lý vi phạm	00	00	00	00	<b>00</b>	01	06	06	00	<b>13</b>	01	02	01	00	<b>04</b>	<b>17</b>
3.1	Phạt tiền:																
	Số cơ sở	00	00	00	00	<b>00</b>	01	06	06	00	<b>13</b>	01	02	01	00	<b>04</b>	<b>17</b>
	Tiền phạt (triệu đồng)	00	00	00	00	<b>00</b>	06	22,5	22	00	<b>50,5</b>	02	14	04	00	<b>20</b>	<b>70,5</b>
3.2	Xử phạt bổ sung																
a	Tước quyền xử dụng GCN	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	<b>00</b>
	+ Giấy CN CS đủ điều kiện ATTP	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	<b>00</b>
	+ Giấy chứng nhận GMP	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	<b>00</b>
	+ Giấy tiếp nhận bán đăng ký công bố SP	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	<b>00</b>
	+ Giấy XNQC	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	<b>00</b>
b	Đình chỉ hoạt động	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	<b>00</b>
c	Tịch thu tang vật	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	<b>00</b>
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	<b>00</b>
	Buộc thu hồi	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	<b>00</b>
	Buộc tiêu hủy	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	<b>00</b>
	Khác (ghi rõ)	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	<b>00</b>
4	Xử lý khác	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	<b>00</b>
4.1	Đình chỉ lưu hành	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	<b>00</b>
4.2	Chuyên cơ quan điều tra	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	00	00	00	00	<b>00</b>	<b>00</b>

**Bảng 2.** Các nội dung vi phạm chủ yếu

Nội dung vi phạm	Tuyển xã					Tuyển huyện					Tuyển tỉnh					Tổng số cơ sở kiểm tra	Tổng số cơ sở vi phạm
	CS kiểm tra	CS vi phạm				CS kiểm tra	CS vi phạm				CS kiểm tra	CS vi phạm					
		SX	KDTP	DVAU	KD TẮDP		SX	KDTP	DVAU	KD TẮDP		SX	KDTP	DVAU	KD TẮDP		
Điều kiện vệ sinh cơ sở	1.055	00	03	07	00	251	01	05	03	00	51	00	02	00	00	1.357	21
Điều kiện trang thiết bị	1.055	00	00	00	00	251	00	01	01	00	51	01	00	00	00	1.357	03
Điều kiện con người	1.055	00	02	00	00	251	00	00	01	00	51	00	00	00	00	1.357	03
Công bố sản phẩm	00	00	00	00	00	234	00	00	00	00	51	00	00	00	00	285	00
Ghi nhãn thực phẩm	00	00	00	00	00	251	00	00	00	00	51	00	00	00	00	302	00
Quảng cáo thực phẩm	00	00	00	00	00	234	00	00	00	00	51	00	00	00	00	285	00
Chất lượng sản phẩm	00	00	00	00	00	251	00	01	00	00	51	00	00	00	00	302	01
Vi phạm khác	00	00	00	00	00	234	00	00	01	00	51	00	00	01	00	285	02

**Bảng 3.** Kết quả kiểm nghiệm mẫu

TT	Nội dung	Tuyển xã (1)	Tuyển huyện (2)	Tuyển tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)	00	00	00	00
1.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt	00	00	00	00
	Số mẫu không đạt	00	00	00	00
1.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt	00	00	00	00
	Số mẫu không đạt	00	00	00	00
2	Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu)				
2.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)	00	34	01	35
	Số mẫu đạt	00	34	01	35
	Số mẫu không đạt	00	00	00	00
2.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)	00	00	00	00
	Số mẫu đạt	00	00	00	00
	Số mẫu không đạt	00	00	00	00
	<b>Tổng (1+2)</b>	<b>00</b>	<b>34</b>	<b>01</b>	<b>35</b>